

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

“Cung cấp món ăn bổ sung dịp Lễ Giáng Sinh và Tết Dương lịch phục vụ tại các Phòng khách Thương gia của NASCO - Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài”

Kính gửi:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam (NASCO) trân trọng kính mời các Nhà cung cấp (NCC) tham gia chào giá “Cung cấp món ăn bổ sung dịp Lễ Giáng Sinh và Tết Dương lịch phục vụ tại các Phòng khách Thương gia của NASCO - Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài” với nội dung sau:

I. THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

1. Thông tin chung:

- Tên hàng hóa: Cung cấp món ăn bổ sung dịp Lễ Giáng Sinh và Tết Dương lịch phục vụ tại các Phòng khách Thương gia của NASCO - Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài.

- Nội dung:

+ Cung cấp các món ăn theo chủ đề lễ hội nêu tại mục 2, thư mời chào giá;

+ Việc xác nhận thực đơn phục vụ được lập thành văn bản và có chữ ký của đại diện hai bên để làm căn cứ triển khai thực hiện;

+ Địa chỉ giao hàng: Các Phòng khách Thương gia của NASCO tại Nhà ga T1 và T2 – Cảng HKQT Nội Bài;

+ Dự kiến thời gian phục vụ: Dịp Giáng Sinh (24-25/12/2025) và Tết Dương lịch (30-31/12/2025);

+ Thời gian giao hàng: Chi tiết quy định tại dự thảo hợp đồng.

+ Các món ăn cung cấp tại các Phòng khách Thương gia của NASCO đúng như tiêu chuẩn, định lượng đã được thống nhất giữa 02 bên.

+ Bên cung cấp món ăn luôn thực hiện việc giám sát kiểm tra chất lượng món ăn, an toàn vệ sinh thực phẩm trước khi bàn giao tại các Phòng khách Thương gia của NASCO.

+ Hạn chế tối đa mắc lỗi trong các món ăn đưa lên phục vụ khách tại các Phòng khách Thương gia của NASCO.

+ Tất cả món ăn được cấp lên phục vụ tại các Phòng khách Thương gia đều phải đảm bảo ATVSTP.

+ Các món ăn đảm bảo chất lượng, màu sắc đẹp mắt phù hợp tương ứng với các dịp lễ hội; hương vị chuẩn, không có mùi lạ bất thường.

+ Nhanh chóng khắc phục lỗi ngay tại thời điểm có bất thường để đảm bảo nguồn thực phẩm cho công tác phục vụ khách.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam (NASCO).

- Nguồn kinh phí: Chi phí SXKD của NASCO.

- Hình thức lựa chọn NCC: Chào giá theo HĐK điều kiện

- Phương thức lựa chọn NCC: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

2. Yêu cầu về phạm vi công việc:

2.1. Đối với món ăn:

STT	Danh mục	Chi tiết tên món ăn	ĐVT	Hình ảnh	Thành phần/Định lượng
1	Salad trộn	Các món Salad trộn	Kg		
2	Đồ nguội tổng hợp	Khay đồ nguội tổng hợp	Kg		
3	Canape	Canapé	Kg		
4	Sushi-Sashimi	Cá, Tôm, ...	Kg		
5	Món chính	Bò	Kg		
		Cá	Kg		
		Gà tây	Kg		
		Thịt cừu	Kg		
6	Bánh mì	Bánh panettone	Cái		
7	Bánh ngọt	Cupcake	Cái		
		Bánh khúc cây	Cái		
8	Bánh quy	Bánh quy giáng sinh	Cái		
9	Trái cây	Trái cây nhập khẩu	Kg		
10	Rượu	Rượu Vang	Chai		

- Quy cách: Tính cho từng danh mục kg, cái, chai;

- Hình ảnh: Có hình ảnh sản phẩm kèm theo;

- Thành phần/ định lượng: Chi tiết nguyên liệu cấu thành sản phẩm.

2.2. Tiêu chuẩn khác:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật: Hàng hóa chào giá được đánh giá đáp ứng đầy đủ về nhóm danh mục sản phẩm, quy cách, thành phần/định lượng theo yêu cầu chung tại Bảng yêu cầu. Căn cứ vào danh mục/thành phần/định lượng theo báo giá của NCC sẽ xếp loại đánh giá về tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm của các NCC gửi báo giá.

- Chất lượng hàng hóa: Đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng – kỹ thuật, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và có đầy đủ các chứng từ theo quy định.

- Vận chuyển hàng hóa: NCC vận chuyển hàng hóa, món ăn theo đơn đặt hàng của NASCO đảm bảo các khung thời gian quy định; đảm bảo chất lượng và số lượng hàng hóa theo yêu cầu với địa điểm giao hàng tại Sân bay quốc tế Nội Bài; NASCO phối hợp với NCC vận chuyển lên các Phòng khách của NASCO – Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài.

- Đánh giá về chào giá: Các NCC được đánh giá đạt về tiêu chuẩn kỹ thuật được xem xét đánh giá và xếp hạng về giá chào.

- NCC xếp hạng 1 được mời thương thảo về các quy định cung cấp hàng hóa, thanh toán và các điều khoản khác. Nếu NCC không chấp nhận hoặc không đáp ứng thì NCC có xếp hạng



tiếp theo được mời thương thảo.

3. Yêu cầu về giá chào

- Giá chào bằng đồng Việt Nam (VNĐ);
- Giá chào là giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, giao nhận, thành phẩm tại các Phòng khách Thương gia của NASCO tại Nhà ga T1 và T2 – Cảng HKQT Nội Bài và các chi phí liên quan khác theo quy định.

4. Yêu cầu về hợp đồng

- Hình thức hợp đồng: Dự thảo Hợp đồng kèm theo;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Dự kiến từ 20/12/2025 đến 05/01/2026 (Chi tiết được các bên thỏa thuận, xác định tại hợp đồng).

5. Yêu cầu về bộ hồ sơ chào giá

- Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bộ gốc.
- Thành phần hồ sơ chào giá:
 - + Thư chào giá;
 - + Giấy phép đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có liên quan đính kèm (bản sao có chứng thực);

* Lưu ý:

- Chào giá HH/DV đầy đủ các khoản mục được nêu tại mục 2, không chấp nhận hồ sơ chỉ chào giá đơn lẻ;
- Thành phần hồ sơ bắt buộc phải có giấy chứng nhận ATVSTP của cơ sở sản xuất, chế biến;
- Thư chào giá/Bảng chào giá của NCC phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền (kèm theo giấy uỷ quyền) và có đóng dấu của doanh nghiệp;
- Các tài liệu giấy của hồ sơ chào giá phải được đóng trong phong bì có niêm phong;
- Mỗi NCC chỉ được gửi 01 bộ hồ sơ;
- Hồ sơ giấy đã nhận không được trả lại trong mọi trường hợp;
- Các hồ sơ tham gia không tuân thủ đúng, đủ theo yêu cầu của Thư mời này sẽ không được xem xét đánh giá.

II. Tiêu chuẩn đánh giá HSCG của các NCC:

NCC có HSCG đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại mục I của Thư mời chào giá và giá chào quy đổi về cùng một mặt bằng thấp nhất, đáp ứng các nội dung thương thảo là đơn vị được lựa chọn.

III. Thời gian phát hành hồ sơ mời chào giá:

- Thời gian phát hành và nhận hồ sơ chào giá: từ 9.h00.' ngày 15./12./2025 đến trước 9.h00.' ngày 19./12./2025.
- Thời gian đóng chào giá: 9.h.00.' ngày 19./12./2025.
- Thời điểm mở hồ sơ chào giá: ...9.giờ 05. phút, ngày 19./12./2025.



- Địa điểm, hình thức nộp hồ sơ: nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam. Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 0243 8840668

- Liên hệ: *Nguyễn Thị Lan Hương*.

Điện thoại: 0915613008

Các hồ sơ chào giá được gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp chào giá sẽ không được xem xét.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các Nhà cung cấp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Phòng KDCĐS: thực hiện đăng tải HS
- Lưu: TMS.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Việt Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dự thảo: HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số:

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/L-QH11 ngày 14/06/2005 Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại
chúng tôi gồm:

BÊN A:

Địa chỉ :
Điện thoại :
Mã số thuế :
Số tài khoản :
Mở tại :
Đại diện :
Chức vụ :

(sau đây gọi tắt là "**Bên A**")

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM

Địa chỉ : Sân bay quốc tế Nội Bài, Xã Nội Bài, Tp Hà Nội
Điện thoại : (024) 3.884 0668 Fax: (024)3.886 5555
Tài khoản VND: 119000003231
Mở tại : Ngân hàng Vietinbank- chi nhánh Đông Anh
Mã số thuế : 0100108254
Đại diện : Ông **TRẦN VIỆT PHƯƠNG**
Chức vụ : **Tổng Giám Đốc**

(Sau đây gọi tắt là "**Bên B**")

Sau khi bàn bạc và thống nhất, hai bên đồng ý ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa (*Hợp đồng*) với các điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

1.1. Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán các hàng hóa (là các sản phẩm món ăn) theo danh mục, quy cách quy định tại phụ lục đính kèm Hợp đồng này (sau đây được gọi tắt là Hàng hóa)

1.2. Chất lượng hàng hóa:

- Hàng hóa phải đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng – kỹ thuật, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và có đầy đủ các chứng từ theo quy định.

- Đảm bảo được chế biến từ nguyên liệu tươi, sạch, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

1.3. Thời hạn của hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày

- Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày chấm dứt hiệu lực hợp đồng, các bên phải tiến hành đối chiếu công nợ và hoàn thành nghĩa vụ phát sinh. Sau khi các bên hoàn thành việc thanh toán công nợ, Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý.

Điều 2. Giá cả và phương thức thanh toán

2.1. Tổng giá trị hợp đồng: đồng. (Bằng chữ:).

2.2. Thanh toán

- Giá trị thanh toán:

Giá trị thanh toán được căn cứ theo đơn giá xác định tại phụ lục của Hợp đồng và khối lượng hàng hóa được hai Bên giao nhận thực tế.

- Tiến độ thanh toán:

- Chứng từ thanh toán hợp lệ gồm:

+ Đề nghị thanh toán.

+ Các biên bản bàn giao Hàng hóa của từng lần giao hàng có xác nhận của các bên.

+ Hóa đơn giá trị tăng hợp lệ tương ứng với giá trị thanh toán.

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản;

- Đồng tiền thanh toán: bằng đồng tiền Việt Nam.

Điều 3. Địa điểm, thời gian, phương thức giao nhận

3.1. Địa điểm giao hàng: Phòng khách Thương gia của Bên B tại Sân bay quốc tế Nội Bài.

3.2. Cách thức giao nhận: Bên A giao hàng hóa trong dụng cụ chứa đựng cho Bên B, Bên B sẽ hoàn trả dụng cụ chứa đựng cho Bên A vào lần giao hàng kế tiếp.

3.3. Chứng từ giao nhận: Phiếu giao nhận danh mục và số lượng hàng hóa theo từng đợt giao nhận có đầy đủ chữ ký của đại diện hai bên.

3.4. Thời gian giao hàng:

Theo yêu cầu của bên B trong 04 ngày: **24, 25, 30, 31 tháng 12 năm 2025.**

3.5. Đổi/trả Hàng Hóa: Bằng chi phí của mình, Bên A có trách nhiệm đổi trả những sản phẩm không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo mỹ quan như chào hàng và được hai bên ký xác nhận vào biên bản đổi trả.

3.6. Chi phí vận chuyển: Bên A chịu trách nhiệm giao Hàng hóa đến địa điểm giao nhận của Bên B theo quy định của Hợp đồng này và chịu mọi chi phí liên quan.

Điều 4. Hủy đơn đặt hàng

Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A trong trường hợp hủy đơn đặt hàng theo quy định sau:

4.1. Trường hợp Bên B hủy đơn đặt hàng sau khi xác nhận số lượng báo đặt lần cuối và trước khi giao hàng: Bên B có trách nhiệm thanh toán 50% giá trị phần đơn hàng bị hủy.

4.2. Việc hủy đơn đặt hàng phải được lập thành bằng văn bản theo cách thức fax hoặc thư điện tử và được nhắc lại bằng điện thoại tới bộ phận đặt hàng của Bên A.

4.3. Bên B không phải thanh toán giá trị đơn hàng cho Bên A nếu việc hủy đơn hàng do lỗi của Bên A hoặc do sự kiện bất khả kháng.

Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của Bên A

5.1. Cung cấp hàng hóa đúng số lượng, chất lượng và phương thức giao nhận theo Phụ lục Hợp đồng và quy định tại Điều 3 của hợp đồng này.

5.2. Giao hàng đúng thời gian và địa điểm cho Bên B theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này. Trong trường hợp giao hàng muộn, Bên A phải kịp thời thông báo bằng điện thoại cho Bên B để Bên B chủ động trong việc phục vụ hành khách.

5.3. Có trách nhiệm hướng dẫn cho nhân viên của Bên B cách sử dụng và bảo quản sản phẩm.

Bên A cam kết chịu trách nhiệm về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm của Hàng hóa đã cung cấp cho Bên B. Khi có khiếu nại của khách hàng về chất lượng Hàng hóa, Bên A có trách nhiệm tiếp nhận thông tin, xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả (nếu có). Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với chất lượng hàng hóa do mình cung cấp trừ trường hợp hàng hóa không được bảo quản theo quy trình mà Bên A đã hướng dẫn cho Bên B.

5.4. Bên A phải thực hiện việc lưu mẫu thực phẩm theo quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm do các cơ quan chức năng quy định. Việc lấy mẫu thực hiện ngay trước khi giao hàng cho Bên B, tuân thủ theo quy trình sản xuất đang được Bên A áp dụng. Đại diện Bên B hoặc các cơ quan có quyền kiểm tra định kỳ hoặc bất thường các mẫu lưu khi thấy cần thiết.

5.5. Bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B/khách hàng của Bên B bao gồm nhưng không giới hạn trong trường hợp Hàng hóa do Bên A cung cấp không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, giao hàng chậm trễ và gây thiệt hại cho Bên B/khách hàng của Bên B.

5.6. Nhận Lại những sản phẩm không đạt yêu cầu.

5.7. Bên A chuẩn bị công cụ dụng cụ, trang thiết bị và nhân sự để thực hiện công tác bày biện, phối hợp với bên B để cung cấp dịch vụ đồ ăn cho khách hàng.

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm của Bên B

6.1. Bên B có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa trước khi nhận. Bên B có quyền lập biên bản sự việc, từ chối nhận hàng và thông báo lại cho Bên A nếu hàng hóa giao không đảm bảo chất lượng, không đầy đủ, không đúng chủng loại như đặt hàng của Bên B.

6.2. Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại điều 2 của Hợp đồng này. Trong trường hợp Bên B thanh toán không đầy đủ, không đúng hạn, Bên B phải chịu mức lãi trên nợ gốc và trên lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán đối với phần giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày chậm thanh toán.

Điều 7. Phạt vi phạm

7.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được thỏa thuận trong Hợp đồng. Bên nào vi phạm thì phải chịu phạt với mức phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm, đồng thời bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh từ lỗi của mình gây ra cho Bên kia.

7.2. Nếu hàng hóa Bên A cung cấp cho Bên B không đạt chất lượng như thỏa thuận, Bên B được phép sử dụng dịch vụ của đối tác khác có chất lượng tương đương và Bên A sẽ phải chịu mọi phí tổn có liên quan.

Điều 8. Điều kiện bất khả kháng

8.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

8.2. Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc không thể thực hiện Hợp đồng.

8.3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc Bên A không thể cung cấp hàng hóa cho Bên B theo đúng thỏa thuận thì các bên sẽ bàn bạc và tìm ra phương án tối ưu để giải quyết nhằm làm giảm thiệt hại đến mức thấp nhất cho các Bên.

8.4. Trong khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng, các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện phần nghĩa vụ không bị ảnh hưởng, và tìm kiếm mọi biện pháp hợp lý để giảm thiểu và khắc phục hậu quả của sự kiện bất khả kháng nói trên.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn thực hiện hợp đồng.
- Hai bên cùng đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước hạn.
- Do sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
- Các trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng này.
- Một trong hai Bên Bị phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản chung

10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được hai bên ký kết.

10.2. Mọi nội dung sửa đổi, bổ sung Hợp đồng đều phải được thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu của cả hai bên.

10.3. Các bên có nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng này một cách trung thực, hợp tác. Bên nào vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng dẫn đến gây thiệt hại cho phía bên kia thì phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh do lỗi mình gây ra.

10.4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có điều gì vướng mắc thì các bên phải thông báo cho phía bên kia biết để phối hợp giải quyết. Việc giải quyết tranh chấp

giữa các bên được thực hiện trước hết thông qua con đường thương lượng. Nếu không giải quyết tranh chấp được bằng con đường thương lượng, một trong các bên có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản tiếng Việt có giá trị như nhau, Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 03 (ba) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B